Phiếu Toán ôn tập cuối học kì I số 5 (18.1)

I. Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tính : 763 : 7 + 82

A. 195 B. 181 C. 101 D. 191

Câu 2. Một hình chữ nhật có chiều rộng là 56cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Hỏi chiều dài hình chữ nhật dài bao nhiêu xăng - ti - mét?

A. 112cm B. 28cm C. 168cm D. 162cm

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 6 m 7 cm = …. cm

A. 760 B. 76 C. 607 D. 706

Câu 4. Một hình chữ nhật có chiều dài là 24cm, chiều rộng là 8cm. Hỏi chiều rộng bằng một phần mấy chiều dài?

A. 3 lần B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{4}$ D. 4 lần

Câu 5. Tính : 328 : 7 = …..

A. 46 (dư 6) B. 45 (dư 7) C. 46 (dư 7) D. 45 (dư 6)

Câu 6. Tìm x : $x + 7 = 142$

A. $x = 20$ B. $x = 149$ C. $x = 135$ D. $x = 994$

I. Giải các bài tập sau:

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:

a) (434 + 296) : 2 b) 78 x 9 : 3

Bài 2: Tìm x:

a) $x : 9 = 37$ b) $x \times 8 = 128$

c, $x : 7 = 18$ (dư 6) d, $548 : x = 6$ (dư 2)

LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Một hình chữ nhật có chiều rộng 8cm, chiều dài hơn chiều rộng 8 cm. Hỏi chiều rộng bằng một phần mấy chiều dài? (viết chữ)

Bài 4: Chu vi hình chữ nhật bằng chu vi hình vuông cạnh 45m. Chiều dài bằng 65m. Tính chiều rộng hình chữ nhật.

LIVEWORKSHEETS